

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Áp dụng từ khóa 19 NH:2013-2014)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân Thiết kế Nội thất

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Thiết kế Nội thất

Mã số: 52210405

Loại hình đào tạo: Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân thiết kế Nội Thất (Interior Design) phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, có kiến thức rộng và chuyên sâu, có kiến thức lý luận cơ sở vững chắc, có kỹ năng cơ bản, tố chất cơ bản về thiết kế NỘI THẤT. Đào tạo những chuyên gia có khả năng thiết kế các công trình nội thất, biết quản lý, nghiên cứu khoa học, lấy sáng chế sản phẩm làm trọng điểm hoặc đảm nhiệm công tác giảng dạy.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Đào tạo ra những người có kỹ năng thể hiện tốt, có khả năng sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Có trình độ nhận thức về thẩm mỹ, văn hoá, nhận thức về thị trường và có khả năng tiếp nhận về khoa học kỹ thuật mới.
- Nắm vững kiến thức chuyên môn về Mỹ thuật công nghiệp, có kiến thức thực tế về ngành nghề, có phương pháp tư duy khoa học, độc lập trong suy nghĩ đồng thời biết vận dụng sáng tạo thành quả của tiến bộ Khoa học Kỹ thuật, Công nghệ thông tin, ứng dụng vào lĩnh vực sáng tác thiết kế, tạo ra các sản phẩm, đáp ứng vào thực tế đời sống, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.
- Có khả năng làm việc nhóm và đảm nhiệm công tác giảng dạy

1.2.2. Về kỹ năng:

Sinh viên chủ yếu học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về thiết kế NỘI THẤT, có thể áp dụng các nguyên lý và quy tắc thiết kế tạo hình để xử lý các quan hệ về không gian, xử lý ánh sáng với những vật dụng được thiết kế trong nội thất. Ngoài ra sinh viên biết cách xử lý màu sắc, giữa phần bên trong và ngoại quan, giữa kết cấu và vật liệu,

ngoại hình và công nghệ của sản phẩm, xử lý các quan hệ với con người, với hoàn cảnh, với thị trường, hình thành năng lực tổng hợp về phương diện thiết kế.

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt được những kiến thức và năng lực sau đây

- Năng lực tư duy: có ý thức cầu tiến và tư duy sáng tạo, có thể thường xuyên phát hiện vấn đề và đề xuất vấn đề.
- Năng lực sáng tạo: vận dụng phương pháp, phương tiện khoa học thường xuyên sáng tạo, thiết kế phù hợp với yêu cầu của mọi người.
- Năng lực thẩm mỹ: có kiến thức mỹ học và trình độ thẩm mỹ cao do năng khiếu (tổ chất), có năng lực đánh giá, vận dụng các nguyên lý và quy luật của mỹ học để chi đạo các hoạt động thiết kế thực tế.
- Năng lực biểu đạt: vận dụng thành thạo ngôn ngữ thiết kế (hình tượng, ký hiệu...) và những phương tiện thiết kế hiện đại (máy tính, vật liệu, công nghệ, kỹ thuật...) để diễn đạt ý đồ thiết kế.

Mục tiêu đào tạo Cử nhân ngành Thiết Kế Nội Thất là phải có phẩm chất đạo đức, nhận thức rõ ràng trách nhiệm công dân, tuân thủ Pháp Luật, yêu Tổ Quốc, có năng lực, sức khoẻ tham gia bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc, đóng góp trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ra trường có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn, thích nghi với nền Kinh Tế của nước ta và có đủ khả năng vươn lên trong nhiều lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước, phát huy được truyền thống của Dân Tộc.

1.2.3. Về phẩm chất đạo đức, sức khỏe:

Có lập trường quan điểm theo chủ nghĩa Mác – Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chính sách của Đảng và Nhà nước.

Yêu nghề, có ý thức phấn đấu, tự tu dưỡng về mọi mặt để vươn tới trình độ cao trong ngành thiết kế, sẵn sàng phục vụ xã hội

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề số 10/TT-LB ngày 18/08/1989 và công văn hướng dẫn số 3445/ĐVHT ngày 38/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng đơn vị học trình): 199ĐVHT

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 63 ĐVHT

3.2 Kiến thức cơ sở: 57 ĐVHT

3.3 Kiến thức ngành chính: 79 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh:

Các đối tượng đã tốt nghiệp Phổ thông Trung Học hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi đại học hằng năm khối H, V theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đối với người nước ngoài (theo quy định của Bộ VHTT và Bộ GDĐT)

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5-1/ Quy trình Đào Tạo:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Nội Thất (Interior Design), hệ chính quy 4 năm được phân bố các môn học chung cho cả 7 học kỳ chính, 1 học kỳ làm Đồ Án Tốt Nghiệp và bài thuyết trình, chương trình được hệ thống chia làm 8 học kỳ:
- Thời gian đầu sinh viên cập nhật các kiến thức tối thiểu cho ngành nghề, từ các môn Đại Cương tới các môn Đại Cương ngành, từ học kỳ 2 sinh viên bắt đầu chính thức vào ngành, thời gian đầu sinh viên cập nhật các môn thuộc cơ sở ngành, học kỳ 3 sinh viên đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn, học kỳ 8 sinh viên sẽ làm bài đồ án Tốt Nghiệp và bài thuyết trình.
- Khoá học 4 năm chia theo năm học, học kỳ, mỗi năm có 3 học kỳ chính và 1 học kỳ hè, mỗi một học kỳ có 15 tuần thực học, 4 tuần thi. Học kỳ cuối của khoá học có 16 tuần làm đồ án Tốt Nghiệp và bảo vệ Tốt Nghiệp.

5-2/ Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên đạt các yêu cầu theo Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại Học và Cao Đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 35/3006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 36 tháng 06 năm 3006 của Bộ Trưởng bộ GD&ĐT.

Có các chứng chỉ GDQP và GDĐVHT theo quy định.

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

6. Thang điểm

- Được thực hiện theo thang điểm 10
- Mỗi môn học đều có những điểm đánh giá quá trình học tập – điểm rèn luyện – điểm về chuyên môn

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):

- 7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 63 ĐVHT

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – LêNin	7,5

2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	4,5
	Tổng	15

7.1.2 Khoa học xã hội:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<i>Bắt buộc</i>		
4	Pháp Luật	3
5	Phương Pháp Sáng Tạo	3
	Tổng	6

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<i>Bắt buộc</i>		
7	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	3
8	Nghệ Thuật Học	3
9	Lịch Sử Mỹ Thuật	4
	Tổng	10

7.1.4 Ngoại ngữ

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tiếng Anh	20
	Tổng	20

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tin Học Căn Bản	4
2	Tin học ứng dụng (I) – Photoshop	3
3	Vẽ Phối Cảnh	3
4	Giải Phẫu Học	2
	Tổng	12

7.1.6 Giáo dục thể chất: 180 tiết

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng: 120 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 136 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 57 đvht

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật	3

2	Trang Trí Cơ Bản	6
3	Cơ sở bản vẽ Kiến trúc-Nội thất	4
4	Trang Trí Cơ Sở Ngành Nội Thất	5
5	Kiến Trúc Nhập Môn	2
6	Trang Trí Chuyên Ngành Nội Thất	3
7	Cấu Tạo Kiến Trúc – Nội Thất	3
8	Điêu Khắc	3
9	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	3
10	Cơ Học Kết Cấu	3
11	Nghiên Cứu Lịch sử Kiến trúc-Nội Thất truyền thống	2
12	Hình Họa (I)- Hình Khối, Tĩnh Vật	5
13	Hình Họa (II) - Vẽ mẫu Tượng (Chì)	5
14	Hình Họa (III) - Vẽ Người	5
15	<i>Tự chọn: 1 môn Vẽ Mỹ Thuật</i>	5
	1. Bút Sắt	5
	2. Màu Nước - Mực Nho	5
	3. Acrylic	5
	4. Maker	5
	5. Than	5
	6. Phấn Màu - Chì Màu	5
	7. Bột Màu-Goache	5
	8. Sơn Dầu	
	Tổng	57

7.2.2 Kiến thức ngành chính: 63 đvht

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Lập bản vẽ Nội Thất và ứng dụng máy tính (CAD)	3
2	Phác thảo Nội Thất trên computer -SketchUp	3
3	Thiết kế dựng hình Nội Thất 3chiều trên máy tính-3dMax	4
4	Vật liệu ứng trong ngành Nội Thất	2
5	Kỹ Thuật Thể Hiện Đồ Án	3
7	TK không gian chuyên biệt	3
8	Nguyên Lý Kiến Trúc	2
9	Sức Bền Vật Liệu	3

10	TK Trang Thiết Bị Nội Thất	3
11	TK Nội Thất công trình Giáo Dục	3
12	TK Công trình Thương Mại	3
13	Vật Lý Kiến Trúc	3
14	TK Nội Thất công trình Nhà Ở	3
15	Tiểu Cảnh Sân Vườn	4
16	TK Nội Thất công trình Giao Thông	3
17	TK. Nội Thất công trình Dịch vụ	3
18	TK. Nội Thất công trình Văn Hóa	3
19	Nghiên Cứu Chuyên đề (Tốt Nghiệp)	2
20	Đồ Án Tổng hợp	3
21	Cụm Đồ Án Tiên Tốt Nghiệp	5
23	1 Chuyên Đề trong 4 năm (Tự chọn) <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng lập hồ sơ xin việc-phỏng vấn - Thương thức Mỹ Thuật - Diễn Đàn Doanh Nghiệp - Các diễn đàn về Văn Hóa-Nghệ Thuật - Các diễn đàn về Kinh Tế - Các diễn đàn về Nghệ Thuật - Tham gia dự thi các cuộc thi trong XH 	2
	Tổng	63

7.2.3 Đồ án tốt nghiệp: 16 đvht

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

stt	MÔN HỌC	Đ V H T	TS T	LT	ĐA	PHÂN BỐ THEO HỌC KỲ								
						H	H	H	H	H	H	H	H	
						K	K	K	K	K	K	K	K	
						1	2	3	4	5	6	7	8	
	LÝ LUẬN MAC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH													

Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – Lênin (I)	3	45			*								
Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – Lênin (II)		68				*							
Tư Tưởng Hồ Chí Minh	3	45	45									*	
Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	4,5	67,5	67,5					*					
NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH													
Anh Văn không chuyên (I)	5	75	75		*								
Anh Văn không chuyên (II)	5	75	75			*							
Anh Văn không chuyên (III)	5	75	75				*						
Anh Văn không chuyên (IV)	5	75	75					*					
KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TIN HỌC													
Tin Học Căn Bản	4				*								
Tin học ứng dụng (I)	3				*								
Vẽ Phối Cảnh	3						*						
Giải Phẫu Học	2				*								
KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN													
Lịch Sử Mỹ Thuật	4	60	60					*					
Nghệ Thuật Học	3	45	45						*				
Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	3	45	45				*						
Phương Pháp Sáng Tạo	3	45	45			*							
Pháp Luật												*	
CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH													
Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật	3	45	45		*								
Trang Trí Cơ Bản	8	120		120	*								
Cơ sở bản vẽ Kiến trúc-Nội thất	4	60	60			*							
Trang Trí Cơ Sở Ngành Nội Thất	5	75		75		*							
Kiến Trúc Nhập Môn	3	45				*							
Trang Trí Chuyên Ngành Nội	3	45		45			*						

Thất													
Cấu Tạo Kiến Trúc - Nội Thất	3						*						
Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	3	45		45			*						
Nghiên Cứu LS Kiến trúc-Nội Thất truyền thống	2	30	30				*						
Vẽ Phối Cảnh	3	45	45				*						
Điều khắc	3	45		45				*					
Hình Họa (I)	5	75		75	*								
Hình Họa (II)	5	75		75		*							
Hình Họa (III)	5	75		75			*						
CHUYÊN NGÀNH NỘI THẤT													
Lập bản vẽ Nội Thất và ứng dụng máy tính (CAD)	3	45		45		*							
Phác thảo có sự trợ giúp của computer - SketchUp	3	45		45				*					
Tin Học Chuyên Ngành Nội Thất 1-3D Max	4	60		60				*					
Vật liệu và Công Nghệ ngành NT	3	45		45			*						
Kỹ Thuật Thể Hiện Đồ Án	3	45		45				*					
Cơ Học Kết Cấu	3	45	45					*					
Thiết Kế Không gian Chuyên Biệt	3	45		45				*					
Nguyên Lý Kiến Trúc									*				
Sức Bền Vật Liệu	3	45	45						*				
TK Trang Thiết Bị Nội Thất	3	45		45					*				
TK. Nội Thất công trình Giáo Dục	4	60		60					*				
TK. Nội Thất công trình Thương Mại 1	3	45		45					*				
Vật Lý Kiến Trúc (KT Ánh Sáng Trong Nội Thất)	3	45		45						*			
TK. Nội Thất công trình Nhà ở	3	45		45						*			

Tiểu Cảnh Sân Vườn	4	60	60							*		
TK. Nội Thất công trình Giao Thông	3	45	45							*		
TK. Nội Thất công trình Dịch Vụ	3	45	45							*		
Chuyên đề bắt buộc	3		45							*		
TK. Nội Thất công trình Văn Hóa	3	45	45								*	
Nghiên Cứu Chuyên Đề	2	30	30								*	
ĐA Tổng hợp	3										*	
Cụm Đồ Án Tiên Tốt Nghiệp	5	75	75								*	
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 TUẦN)	16											*
GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG												
Giáo Dục Thể Chất (I)						*						
Giáo Dục Thể Chất (II)							*					
Giáo Dục Quốc Phòng (Học kỳ hè)												
1 Môn Mỹ Thuật (tự chọn Từ HK 2 đến HK 4 và HK hè)	5											
1 Chuyên Đề trong 4 năm (Tự chọn)	2											

Ghi chú:

2,0 ĐVHT lý thuyết bằng:

30 tiết.

3,0 ĐVHT lý thuyết bằng:

45 tiết.

4,0 ĐVHT lý thuyết bằng:

60 tiết.

5,0 ĐVHT lý thuyết bằng:

75 tiết.

16 ĐVHT Đồ án tốt nghiệp.

CƠ SỞ	KIẾN THỨC NỀN	KIẾN THỨC NGÀNH	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN SÂU
--------------	----------------------	------------------------	---------------------------------

SƠ ĐỒ ĐÀO TẠO NGÀNH THIẾT KẾ NỘI THẤT

Áp dụng học theo niên chế, gồm 4 học kỳ các môn học được chia thành các học phần, trên tinh thần tăng cường thực hành, nghiên cứu; tăng cường khối lượng bài tập bài học tự học tự nghiên cứu; đánh giá kết quả học tập theo quá trình học tập cả học kỳ của sinh viên trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng đầu ra.

Các môn học lý thuyết:

Học lý thuyết trên lớp, phương pháp diễn giảng kết hợp *seminar*, viết tiểu luận nghiên cứu. Đánh giá kiểm tra quá trình mỗi học phần được gọi là điểm thành phần có trọng số 40%. Điểm thi hết học phần có trọng số 60%. Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình cộng của điểm thành phần và điểm thi.

Các môn học lý thuyết có thực hành:

Sinh viên thực hiện phần bài tập thực hành trên lớp được chấm điểm. Điểm tổng kết là trung bình cộng của điểm bài tập và điểm thi hoặc tổng điểm thành phần.

Các môn học thực hành:

Sinh viên thực hiện bài tập thực hành trực tiếp trên lớp hoặc được GV giảng đề, hướng dẫn phương pháp, nội dung yêu cầu của bài tập và sinh viên thực hiện bài tập. Điểm học phần là trung bình cộng các bài tập thực hành.

Các môn học đồ án: (Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả)

Giảng viên giảng đề, giới thiệu lịch sử vấn đề, những kiến thức liên quan đến đề tài đồ án. Hướng dẫn phương pháp luận và lí luận thực hiện đồ án, gợi ý phương hướng nghiên cứu, giải quyết. (Trên lớp, số tiết theo đề cương môn học đồ án).

Sinh viên lập đề cương nghiên cứu, đề xuất những phương án giải quyết, sáng tạo trên các phác thảo khác nhau về ý tưởng thiết kế. (Sinh viên thực hiện và trình bày với giảng viên trên lớp).

Giảng viên hướng dẫn và lựa chọn ý tưởng khá nhất về nội dung và hình thức, giải quyết sáng tạo thực hiện chế mẫu tại xưởng (trên lớp và ở xưởng).

Sinh viên thiết kế chi tiết, hoàn chỉnh bản vẽ, mô hình (tại nhà, lớp, xưởng).

Giảng viên phân tích, đánh giá đồ án thiết kế theo những tiêu chí *design* về các mặt công năng, kỹ thuật, *ergonomics* (công thái học), *ecology* (sinh thái học), tính khả thi và nhất là tiêu chí thẩm mỹ.

Sinh viên thực hiện sản phẩm mẫu hoặc mô hình dưới xưởng tạo mẫu.

Điểm đánh giá suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ đồ án, trong đó phần nghiên cứu, thiết kế chiếm, thể hiện hồ sơ thiết kế chiếm 40%, mẫu sản phẩm hoặc mô hình sản phẩm chiếm 60%.

Phương pháp, hình thức đánh giá và chấm bảo vệ đồ án tốt nghiệp

Sinh viên thực hiện bài thuyết trình và Đồ án tốt nghiệp trong học kỳ 4 theo đề tài tự chọn hoặc theo hướng dẫn của Khoa, khuyến khích những đề tài gắn với thực tiễn sản xuất ngoài xã hội.

Chấm đồ án tốt nghiệp hoặc sơ khảo đồ án tốt nghiệp. Sinh viên bảo vệ đồ án tốt nghiệp trước Hội đồng chuyên ngành. Sinh viên trình chiếu CD hồ sơ thiết kế, giới thiệu mô hình bản vẽ thiết kế và bảo vệ ý tưởng sáng tạo của mình qua máy phóng hình hoặc các bản vẽ đã được in.

Điểm đồ án tốt nghiệp là trung bình cộng của điểm giảng viên hướng dẫn, điểm của giảng viên phản biện hay sơ khảo và điểm của các thành viên đồng chấm tốt nghiệp.

Điểm đồ án tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

9. MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH NỘI THẤT

Các học phần giáo dục đại cương theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.1 Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vấn tắt nội dung học phần:

Mục tiêu của môn học pháp luật đại cương nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chung nhất về Nhà nước và pháp luật như nguồn gốc ra đời của Nhà nước và pháp luật, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức Nhà nước và pháp luật; đồng thời giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị, tìm hiểu những vấn đề cơ bản về các hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay, và tìm hiểu những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta, về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý v.v. . .

9.2 Tên học phần: LỊCH SỬ MỸ THUẬT (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vấn tắt nội dung học phần:

Môn học Lịch sử mỹ thuật được chia hai phần căn bản: LSMỹ thuật Thế giới và LS Mỹ thuật Việt Nam. Học phần này cung cấp cho sinh viên nắm vững các giai đoạn phát triển của nền mỹ thuật dân tộc thông qua các niên đại, lịch sử các di tích, hiện vật, những đặc điểm về phong cách, những phẩm chất tạo hình và trang trí, những biểu hiện của bản sắc dân tộc.

9.3 Tên học phần: NGHỆ THUẬT HỌC (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chủ nghĩa công năng hiện đại phù hợp phương thức sản xuất công nghiệp đồng thời xác định giá trị thẩm mỹ. Thẩm mỹ của nghệ thuật tạo hình hiện đại gắn liền với công năng sản phẩm, tương thích các phương thức cảm nhận nghệ thuật khác nhau. Thẩm mỹ công nghiệp xác định dựa trên nền tảng Văn hóa.

(Môn học lý thuyết và nghiên cứu tài liệu)

9.4 Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên một cách cơ bản, hệ thống những tri thức về ngành văn hóa nói chung, văn hóa Việt Nam nói riêng: Văn hóa và Văn hóa học; chủ thể và khách thể văn hóa Việt Nam; văn hóa với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; đơn vị và cấu trúc văn hóa; chức năng, cấu trúc, vai trò của văn hóa; các giai đoạn phát triển văn hóa Việt Nam.

9.5 Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP SÁNG TẠO (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phương pháp Sáng Tạo là môn học mang tính khoa học, nghiên cứu về các giải pháp, các phương cách, phương hướng khi đặt về một vấn đề sáng tạo, đưa ra các hình thức giải quyết, biện pháp thực thi, đây là môn học làm nền tảng quan trọng khi sinh viên bắt đầu bước chân vào con đường sáng tạo, khi sinh viên bắt đầu có ý thức sáng tạo là bước khởi đầu về vấn đề tâm lý, ý thức tinh thần, ý thức tìm tòi xuất hiện, môn học buộc sinh phải biết đặt vấn đề cả khách quan lẫn chủ quan của người sáng tạo, từ đó đưa ra cách giải quyết, nhất là người họa sỹ Mỹ Thuật Công Nghiệp, người học môn này sẽ biết nên đặt vấn đề về đề tài sáng tác cũng như đưa ra nhiều cách giải quyết phù hợp với thực tế, logic trong quy trình biến đổi khi sáng tạo.

9.6 Tên học phần: TIN HỌC CĂN BẢN (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đối với nước ta, tính phổ cập về công nghệ thông tin còn rất yếu, nhất là ở những vùng ngoại thành xa xôi, những vùng núi, môn Tin học căn bản sớm giúp các em hòa nhập vào thế giới của truyền thông kỹ thuật số, để không bị lúng túng khi học các môn chuyên

ngành trên computer. Học Tin học căn bản bao gồm những phần Word – excel giúp sinh viên biết đánh văn bản giấy tờ, biết trình bày các vấn đề thông qua tin học. Ngoài ra sinh viên sẽ hiểu biết về cách truy cập Internet, biết tìm tài liệu khi cần thiết về sau này.

9.7 Tên học phần: GIẢI PHẪU TẠO HÌNH (2 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là môn học bắt buộc sinh viên phải nghiên cứu về cơ thể con người trong năm học đầu tiên. Nội dung môn học bao gồm cấu trúc về xương, cơ của con người: Cấu trúc xương từ xương sọ đến xương lồng ngực và các xương của các chi, sinh viên phải học cấu trúc của các cơ trên cơ thể người, những biến chuyển của khối cơ khi cơ thể vận động, qua đó sinh viên còn phải hiểu biết về tỷ lệ chung của con người, từ trẻ em tới thanh niên, người già, những đặc điểm khác nhau của giới tính Nam – Nữ và con người theo vùng miền khác nhau: người miền Nam – người bắc, người đồng bằng – miền núi .v.v.... Môn Giải Phẫu giúp sinh viên tạo hình nghệ thuật khi thể hiện những gì liên quan tới con người, và mục đích cuối cùng là phục vụ con người.

9.8 Tên học phần: T.HỌC ỨNG DỤNG I (PHOTOSHOP) (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong môn Tin học căn bản

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn Tin Học ứng dụng-Photoshop là một phần mềm vừa vẽ, vừa xử lý các hình ảnh Bitmap: cắt gọt, tạo mới, biến đổi, chỉnh sửa màu sắc, thay đổi sắc độ, quản lý màu cho các file... Những tư liệu hình ảnh của sinh viên sẽ được xử lý ở phần mềm này trước khi được đưa vào các thể loại đồ họa trong hệ thống đồ án chuyên ngành. Học phần mềm Tin học ứng dụng- Photoshop là nền tảng quan trọng không thể thiếu trong quá trình học chuyên ngành cũng như khi sinh viên ra trường tham gia vào môi trường thiết kế sau này.

Yêu cầu:

- Nắm được kỹ năng và thao tác xử lý kỹ xảo của phần mềm.
- Vận dụng tính sáng tạo trong mỹ thuật đồ họa ứng dụng vào công nghệ phần mềm.
- Sự phối hợp linh hoạt giữa các chương trình ứng dụng đồ họa với nhau.
- Xây dựng Maquette dựa trên công nghệ in ấn phẩm.

9.9 Tên học phần: CƠ SỞ TẠO HÌNH MỸ THUẬT (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học kỳ I năm thứ nhất, khi sinh viên mới nhập môn cần tiếp cận những vấn đề cơ bản về mỹ Thuật, điều cần thiết đầu tiên là cập nhật những yếu tố căn bản về tạo hình, thông qua những bài học về các nguyên lý - định luật về bố cục, những cách nhìn căn bản của thị giác, sinh viên sẽ có một số kiến thức nền tảng ban đầu, dựa trên cơ sở đó để triển khai các ý tưởng sáng tạo: từng bước một, từ căn bản đến nâng cao trình độ sau. Môn Cơ sở tạo hình cho sinh viên hiểu biết từ những khoa học của Thị Giác, cách nhìn điểm, đường đến hình khối trong không gian 3 chiều – 2 chiều, hiểu biết về gốc của màu sắc và những biến thể của hình, sự chuyển sắc của màu, tất cả những cái đó đều liên quan tới bề mặt chất liệu. Từ những kiến thức cơ bản trên giúp sinh viên trong suốt quá trình học tập về sau này trong chuyên ngành.

9.10 Tên học phần: TRANG TRÍ CƠ BẢN (8 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Cơ sở tạo hình

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Với Mỹ Thuật Công Nghiệp, môn học Trang Trí là môn học có tính quan trọng, là xương sống trong ngành. Sinh viên được tiếp thu các điều căn bản trong nghề vẽ thiết kế, nó bao gồm các kiến thức:

- Sinh viên được học về những vòng màu căn bản “Vòng Tuần Sắc” và những màu bổ túc, những biến đổi của màu sắc, nhưng giai đoạn này còn đòi hỏi về kỹ năng thể hiện
- Nghiên cứu cấu trúc hoa lá: sinh viên phải học ghi chép các hoa lá của thiên nhiên và sau đó cách điệu nó bằng nhiều hình thức khác nhau
- Nghiên cứu cấu trúc Côn trùng - Động vật cũng như bài học về hoa lá, sinh viên phải biết cách điệu Côn trùng - Động vật bằng nhiều hình thức khác nhau từ đó đưa vào mô hình sản phẩm
- Phân tích đồ dùng gia đình, vật dụng khác nhau đưa vào ý tưởng sáng tạo, biết kết hợp những kiến thức đã trải qua thành một tổng thể sáng tạo mang tính truyền thông.
- Hòa Sắc: Dựa trên các màu căn bản và các sự pha trộn của màu, sinh viên phải biết về sự hòa sắc của màu: Tương Đồng, Tương Phản cũng như nghiên cứu chất liệu trong thiên nhiên

9.11 Tên học phần: CƠ SỞ BẢN VẼ KIẾN TRÚC-NỘI THẤT (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên về phương pháp triển khai, phân tích các đối tượng cụ thể để thể hiện trên một bản vẽ. Các qui ước trình bày bản vẽ trên cơ sở vẽ kỹ thuật.

Ngoài ra SV được trang bị những kiến thức về Vẽ kỹ thuật ứng dụng chuyên ngành nội thất: Rèn luyện kỹ năng thể hiện và cách đọc hiểu một bản vẽ kiến trúc-nội thất; Kỹ thuật vẽ chi tiết mô tả từng bộ phận trong bản vẽ thiết kế nội thất, từng bước hoàn thiện bản vẽ kỹ thuật để ứng dụng vào đồ án thiết kế nội thất sau này.

9.12 Tên học phần: TRANG TRÍ CƠ SỞ NGÀNH NỘI THẤT (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Trang trí cơ bản.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sang học kỳ II của năm thứ nhất, sinh viên học môn trang trí Cơ sở, bao gồm nội dung

- Áp dụng các dạng bố cục trang trí cơ bản vào các lĩnh vực chuyên ngành thiết kế
- Là sự ứng dụng trang trí vào chuyên ngành nội thất, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản vào chuyên ngành nội thất.
- Nhằm hoàn thiện tính thẩm mỹ không gian nội thất một cách tổng thể.
- Tính trang trí: các họa tiết, hoa văn, hình dáng cách điệu, màu sắc hoa văn trong trang trí.
- Sự kết hợp các hoa văn tạo thành cấu trúc hình khối lạ mắt trong không gian nội thất, họa tiết 2 chiều thành 3 chiều.
- Nâng cao tính sáng tạo, dấu ấn riêng của sinh viên trong thiết kế nội thất

9.13 Tên học phần: ĐIÊU KHẮC (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Điêu Khắc là môn học căn bản về cách nhìn hình khối với không gian 3 chiều, sinh viên được tiếp cận, thực hành bằng đất sét, thực hành với những kỹ năng thể hiện các hình khối cơ bản, cách làm tượng chân dung với hình khối 3 chiều, ngoài ra sinh viên còn nắm được cách làm phù điêu với không gian 3 chiều với kỹ thuật thể hiện mang tính ước lệ, với cách biểu cảm trong không gian. Mục đích môn học chính là sinh viên phải hiểu về kỹ thuật thể hiện hình khối, biểu cảm về bề mặt của ngôn ngữ khối và quán xuyên được chất liệu để sau này phục vụ chuyên ngành. Ngoài ra sinh viên sẽ được làm quen với chất liệu Thạch cao

9.14 Tên học phần: VẼ PHỐI CẢNH NỘI THẤT (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Cơ sở bản vẽ KT-NT.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về các phương pháp, quy luật của phối cảnh để diễn tả các sự vật, đối tượng trong không gian 3 chiều trên mặt phẳng 3 chiều.

Trang bị cho SV phương pháp và kỹ năng thể hiện phối cảnh nội thất và sản phẩm. Các phương pháp vẽ phối cảnh phổ biến được giảng dạy trong học phần này là: Phối cảnh 1 điểm tụ; 3 điểm tụ (phối cảnh Kiến trúc sư); Phối cảnh Kỳ mã.

9.15 Tên học phần: TRANG TRÍ CHUYÊN NGÀNH NỘI THẤT(3 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần trang trí Cơ sở ngành.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sau khi sinh viên đã được cập nhật những kiến thức cơ bản về trang trí, nắm được màu sắc cơ bản cũng như hiểu biết về những quy luật, những nguyên lý trong bố cục với tư duy mặt phẳng, dựa trên kiến thức nền, các sinh viên tiếp tục tư duy sáng tạo với tuy duy về không gian, với những dạng thức hình khối cơ bản, hình khối thẩm mỹ, những chuyển biến của ngôn ngữ đồ họa không gian được đưa vào không gian thực trong cuộc sống con người. Đây cũng là môn học có bước chuyển tiếp từ cơ sở ngành sang chuyên ngành.

9.16 Tên học phần: CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT. (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Trang trí

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên tìm hiểu những nguyên lý thiết kế cụ thể về bản chất Nội Thất và thiết kế các bố cục các không gian thuộc lĩnh vực nội thất, đồng thời làm sáng tỏ thêm các mối quan hệ nội tại giữa các bộ phận cấu thành nên thiết kế nội thất, sao cho các không gian đó có mối quan hệ mật thiết với nhau về công năng, cấu trúc, chất lượng thẩm mỹ. Môn học nêu rõ các phần:

+ Xác lập rõ các khái niệm về nội thất

+ Nắm vững những định nghĩa về nội thất kiến trúc – môi trường

+Hiểu rõ bản chất cụ thể của nội dung – hình thức của ngành nội thất, yêu cầu sử dụng thành thạo các phương pháp bố cục không gian, tìm hiểu sâu các dạng thức trong không gian. Sau môn học sinh sẽ nắm được về mối quan hệ sơ đồ không gian nội thất – nhân trắc – công năng thẩm mỹ, công năng sử dụng.

9.17 Tên học phần:HÌNH HỌA I (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hình Họa I giải quyết các kiến thức căn bản cho sinh viên khi mới vào nhập học, nội dung chính trong học kỳ này là học vẽ hình khối cơ bản, biến dạng và vẽ tĩnh vật, đây là môn học cần thiết trong quá trình học của người họa sỹ thiết kế, điều đó chứng tỏ tính quan trọng trong quá trình học. Sinh viên trong học kỳ này bắt đầu học từ hình khối cơ bản đến biến dạng khối và hình khối trong thiên nhiên cách thực hiện dựng hình, tạo mảng khối với những hình khối cơ bản và biến dạng của khối, cách thức từ dễ đến khó dần, từ đơn giản đến phức tạp, thực hiện các bước bằng lối học thuật nghề nghiệp chuyên môn. Tiếp theo sinh viên bắt đầu làm quen cách nghiên cứu tĩnh vật từ hình khối đơn giản đến khối biến dạng bằng các đồ vật thường dùng, và các hình khối do thiên nhiên tạo nên, kết thúc học kỳ sinh viên đã có thể tạo cho mình một khái niệm căn bản chuẩn bị cho các bước tiếp theo của học kỳ sau.

9.18 Tên học phần:HÌNH HỌA II (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong Hình họa cơ bản I.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sang học kỳ II, sinh viên bắt nghiên cứu về cấu trúc chân dung con người nhưng trên cơ sở tượng bằng chất liệu Thạch Cao, lúc đầu sinh viên chỉ học nghiên cứu theo lối khối chân dung đơn giản, bằng các mảng khối, sau dần mới nâng cao dần theo khối tròn, khối trông gần như người thật, sinh viên sẽ thực hiện các bài học về tượng chân dung, tượng bán thân, tượng toàn thân theo giới tính khác nhau, độ tuổi khác nhau, song song vẫn là những bài thực hiện về ký họa và vẽ tĩnh vật.

9.19 Tên học phần:HÌNH HỌA III (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong Hình họa II.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học kỳ III sinh viên bắt đầu nghiên cứu tới con người, lúc đầu cũng chỉ nghiên cứu chân dung, sau tiếp theo là nghiên cứu bán thân, cuối cùng sinh viên sẽ phải nghiên cứu toàn thân mẫu người, trong quá trình đó các em vẫn tiếp tục rèn luyện các kỹ năng về vẽ, phát huy khả năng nghề nghiệp, luyện vẽ ký họa và vẽ tĩnh vật màu với các học phần tự chọn.

9.20 Tên học phần:HÌNH HỌA IV (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong Hình họa III.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sang học kỳ này, sinh viên tiếp tục nghiên cứu cơ thể người, chuyên sâu hơn về chuyên môn, tăng cường thẩm mỹ, vững vàng về cấu trúc, mảng khối, sử lý ánh sáng và quan trọng biết khai thác môn này đưa vào chuyên ngành của mình. Học kỳ 4 là tổng hợp kiến thức về vẽ người, vẽ tĩnh vật, phong cảnh bằng các chất liệu khác nhau.

9.21 Tên học phần: LẬP BẢN VẼ KỸ THUẬT VÀ ỨNG DỤNG TRÊN COMPUTER (CAD). (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở bản vẽ Kiến trúc-Nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Giới thiệu ứng dụng phần mềm Autocad để việc thể hiện bản vẽ kỹ thuật thiết kế. Chương trình học được thực hiện trên phần mềm Autocad

Làm cơ sở cho môn thiết kế trên máy vi tính các ứng dụng: nội thất, đồ họa, tạo dáng công nghiệp, vẽ kiến trúc, vẽ mỹ thuật...

Nhằm rèn luyện khả năng tư duy không gian trên máy vi tính để giúp cho công việc sáng tạo về sau.

9.22 Tên học phần: PHÁC THẢO CÓ SỰ TRỢ GIÚP CỦA COMPUTER -SketchUp. (3 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần AutoCad.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Giới thiệu và ứng dụng phần mềm SketchUp vào việc thiết kế ý tưởng trên máy tính, đồng thời mô phỏng thực tại ảo không gian nội thất rất nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó phần mềm còn có khả năng liên kết rất linh hoạt với các phần mềm kỹ thuật thiết kế khác.

9.23 Tên học phần: THIẾT KẾ DỰNG HÌNH 3 CHIỀU TRÊN MÁY TÍNH- (3dMax). (4 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần AutoCad.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Giới thiệu và ứng dụng các phần mềm 3D studio Max vào việc thể hiện bản vẽ kỹ thuật thiết kế nội thất. Sinh viên cập nhật về phần kỹ thuật trên computer chủ yếu tự cập nhật qua các tài liệu, giảng viên hướng dẫn cách nghiên cứu sau đó sinh viên phải thể hiện được những yêu cầu về chuyên ngành, từ ý tưởng sáng tạo, sinh viên biết diễn họa không gian, ánh sáng và diễn tả chất liệu.

9.24 Tên học phần: KỸ THUẬT THỂ HIỆN ĐỒ ÁN (3 ĐVHT = 45 Tiết)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong

- Cơ sở bản vẽ Kiến trúc-Nội thất.
- Vẽ Phối Cảnh Nội Thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học xác lập rõ khái niệm về quy mô, quy trình thực hiện một đồ án trang trí nội thất, qua môn học sinh viên sẽ hiểu rõ việc sử dụng các loại công cụ, các kỹ năng, kỹ thuật cơ bản vận dụng để thể hiện bản vẽ trang trí nội thất. Môn học cũng giúp sinh viên tổng hợp và củng cố các kiến thức cơ bản của học phần vẽ kỹ thuật, vẽ phối cảnh và vẽ hình họa được áp dụng vào bản vẽ thiết kế trang trí nội thất. Như vậy thông qua hệ thống nội dung bài giảng và các bài tập sinh viên hiểu rõ những mối liên quan cũng như cần thiết khi triển khai đồ án cụ thể, hiểu về các hình thức biểu hiện của đồ án trang trí, những vật liệu cần thiết khi thể hiện và khả năng xử dụng chúng, những phương pháp thể hiện như phương pháp vẽ, phương pháp tô, phương pháp trình bày... Kết thúc môn học sinh viên có khả năng thể hiện đồ án một cách tự tin, chuẩn bị cho những năm học kế tiếp về chuyên ngành.

9.25 Tên học phần: TK KHÔNG GIAN CHUYÊN BIỆT(3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong môn trang trí Cơ sở ngành Nội Thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sinh viên nghiên cứu về hệ thống nhà ở khác nhau từ nhà chung cư, nhà cao tầng, nhà biệt thự... thông qua sự phát triển phong cách thiết kế và học về yếu tố về thiết kế nhà ở, nhấn mạnh vào chất liệu và thành phẩm thích hợp cho phong cách, nơi chốn, kiến thức tổng quát về không gian nội thất, sân trong, sân vườn...

Cung cấp những khái niệm không gian NT phòng bếp và phòng ăn trong nhà ở (nhà ở tập thể, nhà ở cao ốc, nhà ở biệt thự...): Các nhân tố ảnh hưởng đến thiết kế NT nhà ở; sắp xếp đồ dùng cố định, bán cố định, cơ động; trang trí nội thất trần, nền, tường; phân loại đối tượng trang trí nhà ở; đặc điểm địa phương, khu vực, tính cách con người, trình độ văn hóa xã hội; tính cách thói quen dân tộc, tính chất nghề nghiệp, phong cách truyền thống địa phương, phong cách kiến trúc và tính chất đồng nhất hoặc khác biệt giữa nội thất và kiến trúc, ánh sáng và màu sắc chất liệu trong NT; nghệ thuật trang hoàng. Trình tự các giai đoạn thiết kế nội thất phòng bếp và phòng ăn nhà ở.

Qua môn học sinh viên sẽ có cách nhìn rất thực tế về thực trạng nhà ở với nhu cầu xã hội bây giờ

9.26 Tên học phần: NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ KT-NT (2 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Đây là môn học nghiên cứu về lịch sử phát triển ngành Nội Thất từ các nước: phương Tây – phương Đông, thông qua các gia gia đoạn phát triển khác nhau, sinh viên phải

liên hệ thực tế tại nước nhà trong giai đoạn hiện nay. Hiểu biết về môn này sẽ giúp các sinh viên những kiến thức đặc thù của chuyên ngành, tăng cường khả năng sáng tạo, nắm được những yêu cầu của xã hội với ngành này.

Yêu cầu đối với SV: Tham gia đầy đủ thời gian lên lớp, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên.

9.27 Tên học phần: TK TIÊU CẢNH SÂN VƯỜN (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đồ án thiết kế tiểu cảnh sân vườn giúp sinh viên tiếp cận với mô hình thiết kế mở, tìm giải pháp sắp xếp thiên nhiên tạo một không gian rất phong phú đáp ứng cho nhu cầu giải trí, thư giãn của con người. Học môn này sinh viên sẽ nắm được các kiến thức các yếu tố chính trong thiết kế sân vườn: cây, nước và đá sẽ được sinh viên thiết kế theo các phong cách khác nhau, nó có những nguyên tắc chung cũng như riêng khi đưa ra không gian ngoài trời

9.28 Tên học phần: CẤU TẠO KIẾN TRÚC-NỘI THẤT (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Cơ sở bản vẽ KT-NT

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Giúp sinh viên nắm được các nguyên lý chung, những kiến thức cơ bản và kỹ năng thể hiện hồ sơ thiết kế công trình trang trí nội thất thông hệ thống các bản vẽ thiết kế cấu tạo như: (sàn – tường – trần – cửa đi – cửa sổ – cầu thang – đồ gỗ – đồ trang trí và các thiết bị, chiếu sáng - kỹ thuật điện nước...); Sinh viên thực hiện các minh họa sản phẩm cụ thể, các công trình thực tế liên quan mang tính liên thông với nguyên lý Design và cấu tạo kiến trúc, hỗ trợ cho các đồ án trang trí nội thất. Hệ thống bài tập thực hành thiết kế trên lớp và bài tập lớn.

Môn học đồ án (Lý thuyết và bài tập kết hợp với thực hành).

9.29 Tên học phần: TK TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV học xong Kỹ thuật thiết kế trang thiết bị Nội Thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học hướng cho sinh viên có ý thức về nghiên cứu thị trường đồ nội thất và sáng tạo ra thiết bị nội thất mới phù hợp với chủ sở hữu không gian nội thất đó. Từ đó làm cơ sở cho việc nghiên cứu rộng khi triển khai sản xuất. đây chính là mục đích của môn học.

Học về thiết kế đồ Nội Thất sẽ giúp cho sinh viên được trang bị phần kiến thức mỹ thuật cơ bản của ngành nội thất, cho sinh viên có điều kiện nghiên cứu thực tế nhu cầu đồ nội thất trong cuộc sống hiện tại, giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức thẩm mỹ thông qua biết cảm nhận cái đẹp cũng như công năng trong thiết bị nội thất

9.30 Tên học phần: SỨC BỀN VẬT LIỆU (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kiến thức:

- Hiểu liên kết và nội lực trong Sức Bền Vật Liệu.
- Hiểu được bài toán kéo – nén đúng tâm.
- Hiểu được ý nghĩa của đặc trưng hình học mặt cắt ngang.
- Hiểu được bài toán uốn ngang phẳng thanh phẳng.

Kỹ năng:

- Biết tính toán các bài toán cơ bản của kéo – nén đúng tâm, uốn ngang phẳng thanh phẳng, đặc trưng hình học mặt cắt ngang.

Thái độ:

- Tích cực, chủ động, nghiêm túc học tập và nghiên cứu.
- Hình thành ở học viên đạo đức nghề nghiệp.

Môn học Sức Bền Vật Liệu là môn cơ sở chuyên ngành nghiên cứu tính chất chịu lực của vật liệu, từ đó đưa ra các phương pháp tính cho các vật thể chịu tác dụng của các nguyên nhân bên ngoài, nhằm thoả mãn yêu cầu an toàn và tiết kiệm vật liệu.

9.31 Tên học phần: CƠ HỌC LÝ THUYẾT (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cơ Học Lý Thuyết là môn khoa học nghiên cứu các quy luật về chuyển động hoặc cân bằng và sự tương tác cơ học giữa các vật thể trong không gian theo thời gian, do đặc điểm về ngành học chỉ nghiên cứu về Tĩnh Học Vật Rắn.

Kiến thức:

Kết thúc học phần SV hiểu được các khái niệm về Tĩnh Học Vật Rắn của Cơ học lý thuyết như: Các hệ tiên đề, hệ lực đồng quy, hệ ngẫu Lực, hệ không gian, ma sát và trọng tâm

Kỹ năng:

Sinh viên áp dụng phương pháp để giải một bài toán cơ học về Tĩnh Học Vật Rắn, chọn hệ quy chiếu, phón tích lực, số bậc tự do, từ đó chọn các định lý hoặc các nguyên lý cho phù hợp để giải bài toán

9.32 Tên học phần: VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ TRONG NT (3 ĐVHT).

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trong ngành Nội Thất hiện nay, vật liệu và những công nghệ xử lý vật liệu rất hiện đại, thị trường Thế Giới có nhiều loại vật liệu mới, do vậy môn học sẽ giúp sinh viên có kiến thức

+ Những vật liệu mới trên Thế Giới và công nghệ xử lý cơ bản về vật liệu

+ Vật liệu truyền thống trong nước, là loại vật liệu đã tồn tại bao lâu nay, dễ tìm, dễ xử lý

Yêu cầu đối với sinh viên nắm vững về phần cấu tạo vật liệu để sau này biết cách sử lý về vật liệu, một mặt phải biết phối hợp các thể loại vật liệu với nhau, từ chất liệu hiện đại đến chất liệu truyền thống.

9.33 Tên học phần: VẬT LÝ KIẾN TRÚC (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Phối cảnh (cơ bản)

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế Ánh Sáng: Giới thiệu kỹ thuật và lý thuyết thiết kế ánh sáng bao gồm cấu trúc, ánh sáng, màu sắc, quá trình thiết kế cũng như các bản vẽ và chi tiết kỹ thuật.

Hiểu sâu hơn về nhận thức thị giác ánh sáng trên màu sắc và hình dáng, nhấn mạnh vào việc sử dụng đèn nghệ thuật và sáng tạo để hoàn thiện môi trường được thiết kế

Thiết kế hệ thống Điện-Nước:

9.34 Tên học phần: TK NT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV học xong Tin học chuyên ngành, Vật liệu và Cấu tạo nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế Nội Thất Thương Mại là môn học hướng cho sinh viên về các thiết kế thuộc lĩnh vực như các shop bán hàng, các cửa hàng vừa và nhỏ theo mô hình buôn bán nhỏ tại Việt Nam, môn học yêu cầu sinh viên phải nghiên cứu thị trường theo từng vùng từ đồng bằng tới miền núi, miền biển. . . các loại hình kinh doanh và những đặc điểm chung và riêng cho thể loại buôn bán nhỏ, môn học còn có những yêu cầu ngoài tính thực dụng, công năng trong từng cửa hàng mà còn có ý thức thẩm mỹ tối thiểu, hay như nếu là một cửa hàng nhỏ nhưng đã có thương hiệu. Qua môn học sẽ giúp sinh viên có những kinh nghiệm thực tế, sự va chạm cần thiết cho các em sau này ra đời hành nghề.

9.35 Tên học phần:TK NT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV học xong học phần Tin học chuyên ngành

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế nội thất công trình Giáo Dục khá đa dạng, SV nghiên cứu các hệ thống về không gian liên quan tới giáo dục, liên quan tới lứa tuổi, tâm lý, tính năng sử dụng:

- NT không gian cho bậc Đại Học
- TK không gian của các trường phổ thông Trung Học
- TK không gian của các trường Mầm Non

Thiết kế nội thất công trình Giáo Dục giúp SV tăng cường khả năng nghiên cứu và tính thực tế trong xã hội

9.36 Tên học phần:TK NT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV học xong học phần Tin học chuyên ngành

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế nội thất công trình Giao Thông là học phần yêu cầu SV phải phối hợp giữa không gian nội thất và không gian ngoại cảnh, những không gian mà chúng ta thường gặp như:

- Nhà Ga liên quan tới công trình không gian với mô hình giao thông đường sắt
 - Bến Xe liên quan tới công trình không gian của các phương tiện giao thông đường bộ
 - Bến Tàu liên quan tới công trình không gian của các phương tiện giao thông đường Thủy
- SV học tập nghiên cứu và chọn lấy không gian phù hợp để thể hiện, mỗi thể loại không gian đều có những tính đặc thù khác nhau, đưa đến những cách giải quyết khác nhau

9.37 Tên học phần:TK NT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ.(3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV học xong Tin học chuyên ngành, Vật liệu và Cấu tạo nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế nội thất công trình Dịch Vụ là môn học hướng cho sinh viên tùy chọn các nội dung nghiên cứu về các thiết kế thuộc lĩnh vực Dịch Vụ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở và phương pháp thiết kế nội thất cho những dạng Không gian như sau:

- Quán Cà phê-Bar,
- Khách sạn (Không gian sảnh, lễ tân, các dạng phòng ngủ, các không gian dịch vụ giải trí và thư giãn).
- Hội chợ triển lãm.

Dựa trên cơ sở lý thuyết đã nghiên cứu, sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào việc thể hiện đồ án và công tác thiết kế sau này

9.38 Tên học phần:TK NT CÔNG TRÌNH NHÀ Ở. (3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tin học chuyên ngành, Vật liệu và Cấu tạo nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu và nắm vững kiến thức để có khả năng nghiên cứu, sáng tác được một không gian nội thất độc lập cụ thể là một không gian ở. Dựa trên các yếu tố của đối tượng sử dụng, công năng và nhu cầu sinh hoạt, thẩm mỹ và phong cách nghệ thuật đề ra một giải pháp thiết kế trang trí nghệ thuật độc đáo, ấn tượng riêng biệt, phù hợp với kiến trúc của biệt thự trong lối sống văn minh hiện đại ngày nay. Yêu cầu đối với sinh viên hiểu và nắm được các kiến thức sau:

- Biết đánh giá và phân loại kiến trúc các loại căn hộ, biệt thự, nhà phố, nhà ở cao tầng... tính chất cảnh quang bên ngoài và không gian bên trong của biệt thự.
- Tổ chức sắp xếp, lưu thông, bài trí đồ đạc một cách hợp lý phù hợp với không gian chức năng của các phòng. Nhân trắc học trong thiết kế đồ dùng nội thất của các phòng chức năng.
- Nghiên cứu tâm sinh lý đối tượng sử dụng, nhu cầu sinh hoạt hiện đại ngày nay.
- Nghệ thuật phong cách nội thất, phối hợp chất liệu màu sắc.
- Bố cục và bài trí không gian bày nghệ thuật trưng bày vật dụng, tranh ảnh, cây xanh...

9.39 Tên học phần:TK NT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA(3 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Tin học chuyên ngành, Vật liệu và Cấu tạo nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu và nắm vững kiến thức để có khả năng nghiên cứu, sáng tác các không gian thuộc lĩnh vực Văn hóa mang tính cộng đồng như: bảo tàng, cung văn hóa, rạp hát, dựa trên các yếu tố của đối tượng sử dụng, công năng và nhu cầu sinh hoạt, thẩm mỹ và phong cách nghệ thuật đề ra một giải pháp thiết kế trang trí nghệ thuật độc đáo, ấn tượng riêng biệt, phù hợp với kiến trúc trong lối sống văn minh hiện đại ngày nay.

9.40 Tên học phần:NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ. (2 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần Cơ sở chuyên ngành

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sinh viên tự chọn đề tài nghiên cứu, đề tài bao hàm trong lĩnh vực chuyên ngành, có thể chỉ chọn một phần nhỏ trong hệ thống chuyên ngành nhưng phần nghiên cứu yêu cầu đầy sâu. Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên phải tự tìm hiểu thực tế, qua thư viện tìm tài liệu và viết bài nghiên cứu.

9.41 Tên học phần: ĐỒ ÁN TỔNG HỢP. (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần tin học chuyên ngành, Vật liệu và cấu tạo nội thất.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là môn học thể hiện của sinh viên trong suốt quá trình học tập sinh viên cập nhật kiến thức, tổng hợp toàn bộ hệ thống chuyên ngành về nội thất. Với sự lựa chọn của sinh viên và với hướng dẫn của giảng viên, sinh viên sẽ trình bày toàn bộ hệ thống về phần nghiên cứu, về bản vẽ chi tiết của phần thiết kế từ ánh sáng – không gian – sự hợp lý về tính công năng.

9.42 Tên học phần: ĐỒ ÁN TIỀN TỐT NGHIỆP. (5ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần theo quy định của BGD & ĐT

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Là một đồ án rất quan trọng, nó là nền tảng và là bước chuẩn bị rất cần thiết để sinh viên làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa. Nó định hướng và giúp cho sinh viên rút ra nhiều kinh nghiệm để thể hiện tốt hơn ở đồ án tốt nghiệp

Mục đích:

- + Ban chủ nhiệm khoa sơ thẩm khả năng của SV sau thời gian 4 năm học tập.
- + Tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp (xu hướng phát triển của doanh nghiệp, thị trường...)
- + Các nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về quảng bá thương hiệu
- + Thiết lập hồ sơ, đề xuất phương án.
- + Các giải pháp để thực hiện phương án (hồ sơ thiết kế mỹ thuật).

Yêu cầu đối với SV:

- + Tự tìm hiểu và thu thập thông tin về doanh nghiệp.
- + Thiết lập được hồ sơ quảng cáo.
- + Thiết lập được hồ sơ thiết kế.
- + Khả năng sáng tạo của SV.
- + Các thiết kế mang tính sáng tạo và đạt yêu cầu thẩm mỹ.

9.43 Tên học phần: ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP. (16 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: SV phải học xong học phần nguyên lý thiết kế sản phẩm

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là đồ án cuối cùng trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong môi trường học tập. Nó còn là sự thể hiện tài năng và cá tính của sinh viên. Giúp sinh viên thể hiện hết khả năng cũng như tâm huyết của mình với một đề tài nào đó mà sinh viên đã áp ù trong suốt quá trình học của mình. Và nó còn là minh chứng rất rõ ràng cho sự trưởng thành của sinh viên trong suốt quá trình học.

Ngày 03 tháng 9 năm 2013
Trưởng Khoa



ThS. Phan Quân Dũng